

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đặc Lợi Tâm An

Sản phẩm bảo hiểm kết hợp đầu tư



Chỉ với 1 lần đóng phí duy nhất, bạn đã có ngay một kế hoạch đầu tư an toàn kết hợp bảo vệ toàn diện cho cả gia đình trong dài hạn.



Quyền lợi bảo vệ đa dạng và toàn diện



Gia tăng cơ hội đầu tư với 6 Quỹ khác nhau



Chủ động và linh hoạt quản lý dòng tiền với hai loại tài khoản đáp ứng nhu cầu bảo vệ và đầu tư riêng biệt



Phí bảo hiểm, chi phí đầu tư hấp dẫn



Quyền lợi duy trì hợp đồng đều đặn và hấp dẫn

Manulife Việt Nam - một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu và có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam, tính đến hết năm 2017.

Ghi chú: Sản phẩm đã được Bộ Tài Chính phê duyệt theo công văn số 12200/BTC-QLBH ngày 13/09/2017 với tên gọi kỹ thuật là "Bảo Hiểm Liên Kết Đơn Vị Đóng Phí Định Kỳ (Phiên bản 2)"



THÔNG TIN HỢP ĐỒNG

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Số CMND/ Hộ chiếu/ Giấy khai sinh	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi	Loại nghề nghiệp
Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH)	NGUYEN VAN AN		Nam	01/01/1990	30	2
Người Được Bảo Hiểm (NĐBH)	NGUYEN VAN AN		Nam	01/01/1990	30	2

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Sản phẩm	Người Được Bảo Hiểm	Tuổi	Thời hạn hợp đồng/ Thời hạn bảo hiểm (năm)	Mức thâm định	Số Tiền Bảo Hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm theo định kỳ hàng năm (đồng)
Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính						
Đắc Lộc Tâm An - Kế hoạch bảo hiểm cơ bản	NGUYEN VAN AN	30	55	Chuẩn	2.000.000.000	20.000.000
Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ						
1	Bảo Hiểm Tử Vong và Thương Tật Do Tai Nạn Nâng Cao	NGUYEN VAN AN	30	Gia Hạn Hàng Năm	500.000.000	1.200.000
Tổng Phí Bảo Hiểm Định Kỳ						21.200.000

	Năm	Nửa Năm	Quý	Tháng
Phí Bảo Hiểm Cơ Bản (a)	20.000.000	10.600.000	5.600.000	(Không áp dụng)
Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ (b)	1.200.000	636.000	336.000	(Không áp dụng)
Phí Bảo Hiểm Định Kỳ (c) = (a) + (b)	21.200.000	11.236.000	5.936.000	(Không áp dụng)
Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm (d)	20.000.000	10.000.000	5.000.000	(Không áp dụng)
Phí Bảo Hiểm Dự Kiến Theo Kỳ (e) = (c) + (d)	41.200.000	21.236.000	10.936.000	(Không áp dụng)

Họ và tên đại lý : Phạm Thị Quỳnh
Mã số đại lý : 11000

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOKJ0268769AED
Số bảo hiểm dự kiến : 2952333176
Ngày in : 07/08/2020 09:21:36



Thời hạn đóng phí dự kiến: 55 năm

Tỷ lệ đầu tư vào các Quỹ	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ôn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng
Phần trăm %	0%	0%	0%	0%	0%	100%

Ghi chú:

- Thời hạn đóng phí của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính bằng Thời hạn hợp đồng. Tuy nhiên khách hàng có thể chủ động lựa chọn thời hạn đóng phí dự kiến theo nhu cầu (tối thiểu là 3 năm) và nên đóng phí đúng dự kiến để duy trì hiệu lực các Quyền Lợi Bảo Hiểm, nhận quyền lợi duy trì hợp đồng, gia tăng Giá Trị Tài Khoản và kết quả đầu tư như kế hoạch.
- Phí Bảo Hiểm hiển thị là Phí Bảo Hiểm cho năm đầu tiên. Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ (nếu có) có thể thay đổi hàng năm theo tuổi của NĐBH (ngoại trừ Bảo Hiểm Tử Vong Và Thương Tật Do Tai Nạn Nâng Cao), do đó các khoản Phí Bảo Hiểm liên quan cũng có thể thay đổi tương ứng.
- Thời hạn bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bỏ trợ (nếu có) sẽ được gia hạn hàng năm theo quy định tại Điều khoản sản phẩm. Khách hàng cần phải đóng phí bảo hiểm hoặc đăng ký rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng từ năm Hợp đồng thứ tư (04) để đóng phí hàng năm.

Họ và tên đại lý : Phạm Thị Quyên
Mã số đại lý : 1000

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOKJ0268769AED
Số bảo hiểm dự kiến : 2952333176
Ngày in : 07/08/2020 09:21:36



TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

A - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

1. Quyền lợi khi Tử vong:

- Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm; và
- Số Tiền Bảo Hiểm (STBH) hoặc Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản (tùy giá trị nào lớn hơn).

2. Quyền lợi khi đáo hạn: Tổng Giá Trị Hoàn Lại của Hợp Đồng

3. Quyền lợi duy trì hợp đồng: Nếu hợp đồng thỏa đầy đủ các điều kiện theo quy định thì sẽ nhận được các Quyền lợi duy trì hợp đồng như sau:

- Quyền lợi định kỳ vào các năm thứ 3, 6, 9, 12, 15, 18: 3% trung bình cộng Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản của 36 tháng gần nhất (bao gồm tháng hiện tại) tại thời điểm chi trả quyền lợi này.
- Quyền lợi đặc biệt:
 - Cuối năm thứ 10: 100% tổng Phí Ban Đầu thực thu của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản trong 3 Năm Hợp Đồng đầu tiên.
 - Cuối năm thứ 20: 300% tổng Phí Ban Đầu thực thu của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản trong 3 Năm Hợp Đồng đầu tiên.

4. Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng: Trong 3 năm đầu tiên, nếu tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn được đóng đầy đủ và không có bất kỳ giao dịch rút Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản nào thì sản phẩm chính luôn được đảm bảo duy trì hiệu lực.

5. Quyền lợi gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm không cần thẩm định từ năm thứ hai: nhân các sự kiện đặc biệt như kết hôn hoặc có con.

Họ và tên đại lý : Phạm Thị Quyên
Mã số đại lý : 11000

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOKJ0268769AED
Số bảo hiểm dự kiến : 2952333176
Ngày in : 07/08/2020 09:21:36



B - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA CÁC SẢN PHẨM BỔ TRỢ (nếu có)

1. Bảo Hiểm Tử Vong Và Thương Tật Do Tai Nạn Nâng Cao:

- a. Quyền lợi khi thương tật do Tai Nạn: lên đến 100% STBH (tùy theo tình trạng thương tật).
 - b. Quyền lợi khi chấn thương nội tạng do Tai Nạn: 15% STBH, tối đa 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng/lần thanh toán.
 - c. Quyền lợi bảo hiểm gãy xương do Tai Nạn: lên đến 100% STBH (tùy theo tình trạng gãy xương).
 - d. Quyền lợi bảo hiểm bỏng nghiêm trọng do Tai Nạn: lên đến 100% STBH (tùy theo tình trạng bỏng).
- Tổng Quyền lợi thanh toán của tất cả các mục (a), (b), (c), (d) không vượt quá 100% STBH.*
- e. Quyền lợi khi Tử vong do tai nạn: 100% hoặc 200% hoặc 300% STBH (tùy theo trường hợp tử vong) trừ đi tổng Quyền lợi thanh toán của các mục (a), (b), (c), (d) đã được thanh toán trước đó (nếu có).

Họ và tên đại lý : Phạm Thị Quyên
Mã số đại lý : 1006

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOKJ0268769AED
Số bảo hiểm dự kiến : 2952333176
Ngày in : 07/08/2020 09:21:36



**MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
KẾ HOẠCH BẢO HIỂM CƠ BẢN**

Đơn vị: Ngân đồng

Năm HĐ / Tuổi	Tổng Phí BH Cơ Bản đã đóng	Mức tỷ suất đầu tư thấp						Mức tỷ suất đầu tư cao						Rút tài khoản
		QLBH Tử Vong	QL duy trì HĐ	GTTK Cơ Bản	GTTK Đóng Thêm	GTTK Hợp Đồng	Giá trị hoàn lại	QLBH Tử Vong	QL duy trì HĐ	GTTK Cơ Bản	GTTK Đóng Thêm	GTTK Hợp Đồng	Giá trị hoàn lại	
1/31	20.000	2.019.855		3.139	19.855	22.993	19.855	2.021.305		3.502	21.305	24.807	21.305	
2/32	40.000	2.039.968		9.244	39.968	49.211	39.968	2.044.464		10.453	44.464	54.917	44.464	
3/33	60.000	2.060.342	361	18.680	60.342	79.022	60.342	2.069.637	392	21.512	69.637	91.149	71.149	
4/34	80.000	2.080.981		34.413	80.981	115.394	97.394	2.097.001		40.161	97.001	137.162	119.162	
5/35	100.000	2.101.889		50.160	101.889	152.049	134.049	2.126.745		60.243	126.745	186.989	168.989	
6/36	120.000	2.123.068	1.558	67.445	123.068	190.513	180.513	2.159.077	1.815	83.667	159.077	242.744	232.744	
7/37	140.000	2.144.523		83.121	144.523	227.644	222.644	2.194.222		107.046	194.222	301.268	296.268	
8/38	160.000	2.166.256		98.689	166.256	264.945	262.945	2.232.425		132.159	232.425	364.583	362.583	
9/39	180.000	2.188.272	3.015	117.127	188.272	305.400	304.400	2.273.951	3.906	163.038	273.951	436.989	435.989	
10/40	200.000	2.240.575	30.000	132.403	240.575	372.978	372.978	2.349.090	30.000	192.345	349.090	541.435	541.435	
11/41	220.000	2.263.557		147.432	263.557	410.988	410.988	2.400.766		223.802	400.766	624.568	624.568	
12/42	240.000	2.286.838	4.483	166.663	286.838	453.501	453.501	2.456.937	6.571	264.154	456.937	721.092	721.092	
13/43	260.000	2.310.421		181.180	310.421	491.601	491.601	2.517.996		301.059	517.996	819.055	819.055	
14/44	280.000	2.334.311		195.353	334.311	529.664	529.664	2.584.367		340.758	584.367	925.125	925.125	
15/45	300.000	2.358.512	5.932	215.087	358.512	573.599	573.599	2.656.512	9.971	393.475	656.512	1.049.987	1.049.987	
16/46	320.000	2.383.027		228.591	383.027	611.618	611.618	2.734.933		440.464	734.933	1.175.397	1.175.397	
17/47	340.000	2.407.861		241.644	407.861	649.506	649.506	2.820.177		491.159	820.177	1.311.336	1.311.336	
18/48	360.000	2.433.018	7.335	261.550	433.018	694.568	694.568	2.912.838	14.339	560.252	912.838	1.473.090	1.473.090	
19/49	380.000	2.458.502		273.725	458.502	732.227	732.227	3.013.560		620.786	1.013.560	1.634.346	1.634.346	
20/50	400.000	2.574.317	90.000	285.287	574.317	859.604	859.604	3.213.044	90.000	686.292	1.213.044	1.899.336	1.899.336	

Hợp đồng: HĐ, Bảo hiểm: BH, Sản phẩm bảo hiểm: SPBH, Quyền lợi: QL, Giá trị tài khoản: GTTK, Sản phẩm chính: SPC

Họ và tên đại lý : **Nguyễn Thị Quyên**
Mã số đại lý : **10020**

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOKJ0268769AED
Số bảo hiểm dự kiến : 2952333176
Ngày in : 07/08/2020 09:21:36



MINH HỌA CHI TIẾT PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC CHI PHÍ

Đơn vị: Ngàn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Phí Bảo hiểm					Phí ban đầu và các loại phí khác	Phí BH phân bổ vào		Phí BH rủi ro SP chính	
	Tổng phí BH dự kiến	SPBH BỔ trợ	SPBH Chính				Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao
			Cơ Bản	Đóng thêm	Tổng phí BH SPC					
1/31	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	13.834	7.000	19.600	3.491	3.491
2/32	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	10.858	10.000	19.600	3.580	3.578
3/33	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	7.882	13.000	19.600	3.702	3.698
4/34	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	1.306	19.600	19.600	3.829	3.821
5/35	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	1.330	19.600	19.600	3.993	3.977
6/36	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	1.354	19.600	19.600	4.192	4.165
7/37	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	1.378	19.600	19.600	4.442	4.396
8/38	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	1.402	19.600	19.600	4.729	4.658
9/39	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	1.426	19.600	19.600	5.048	4.944
10/40	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	1.450	19.600	19.600	5.409	5.258
11/41	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	1.474	19.600	19.600	5.828	5.616
12/42	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	1.498	19.600	19.600	6.276	5.986
13/43	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	1.515	19.600	19.600	6.738	6.338
14/44	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	1.520	19.600	19.600	7.261	6.731
15/45	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	1.520	19.600	19.600	7.812	7.120
16/46	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	1.520	19.600	19.600	8.363	7.448
17/47	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	1.520	19.600	19.600	8.985	7.813
18/48	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	1.520	19.600	19.600	9.633	8.148
19/49	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	1.520	19.600	19.600	10.282	8.368
20/50	41.200	1.200	20.000	20.000	40.000	1.520	19.600	19.600	11.049	8.649

Họ và tên đại lý : Phạm Thị Quyên
Mã số đại lý : 1026

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOKJ0268769AED
Số bảo hiểm dự kiến : 2952333176
Ngày in : 07/08/2020 09:21:36



MINH HỌA GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN CƠ BẢN

Đơn vị: Ngàn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Mức tỷ suất đầu tư thấp								Mức tỷ suất đầu tư cao								
	Giá trị Quỹ						QL duy trì HĐ	GTTK	Giá trị Quỹ						QL duy trì HĐ	GTTK	
	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng			Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng			
1/31						3.139		3.139							3.502		3.502
2/32						9.244		9.244							10.453		10.453
3/33						18.680	361	18.680							21.512	392	21.512
4/34						34.413		34.413							40.161		40.161
5/35						50.160		50.160							60.243		60.243
6/36						67.445	1.558	67.445							83.667	1.815	83.667
7/37						83.121		83.121							107.046		107.046
8/38						98.689		98.689							132.159		132.159
9/39						117.127	3.015	117.127							163.038	3.906	163.038
10/40						132.403		132.403							192.345		192.345
11/41						147.432		147.432							223.802		223.802
12/42						166.663	4.483	166.663							264.154	6.571	264.154
13/43						181.180		181.180							301.059		301.059
14/44						195.353		195.353							340.758		340.758
15/45						215.087	5.932	215.087							393.475	9.971	393.475
16/46						228.591		228.591							440.464		440.464
17/47						241.644		241.644							491.159		491.159
18/48						261.550	7.335	261.550							560.252	14.339	560.252
19/49						273.725		273.725							620.786		620.786
20/50						285.287		285.287							686.292		686.292

Họ và tên đại lý : Phạm Thị Quyên
Mã số đại lý : 1006

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.
Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOKJ0268769AED
Số bảo hiểm dự kiến : 2952333176
Ngày in : 07/08/2020 09:21:36



MINH HỌA GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN ĐÓNG THÊM

Đơn vị: Ngân đồng

Năm HĐ / Tuổi	Mức tỷ suất đầu tư thấp								Mức tỷ suất đầu tư cao								
	Giá trị Quỹ						QL duy trì HĐ	GTTK	Giá trị Quỹ						QL duy trì HĐ	GTTK	
	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng			Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng			
1/31						19.855		19.855							21.305		21.305
2/32						39.968		39.968							44.464		44.464
3/33						60.342		60.342							69.637		69.637
4/34						80.981		80.981							97.001		97.001
5/35						101.889		101.889							126.745		126.745
6/36						123.068		123.068							159.077		159.077
7/37						144.523		144.523							194.222		194.222
8/38						166.256		166.256							232.425		232.425
9/39						188.272		188.272							273.951		273.951
10/40						240.575	30.000	240.575							349.090	30.000	349.090
11/41						263.557		263.557							400.766		400.766
12/42						286.838		286.838							456.937		456.937
13/43						310.421		310.421							517.996		517.996
14/44						334.311		334.311							584.367		584.367
15/45						358.512		358.512							656.512		656.512
16/46						383.027		383.027							734.933		734.933
17/47						407.861		407.861							820.177		820.177
18/48						433.018		433.018							912.838		912.838
19/49						458.502		458.502							1.013.560		1.013.560
20/50						574.317	90.000	574.317							1.213.044	90.000	1.213.044

Họ và tên đại lý : Phạm Thị Quyên
Mã số đại lý : 1000

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOKJ0268769AED
Số bảo hiểm dự kiến : 2952333176
Ngày in : 07/08/2020 09:21:36



GHI CHÚ:

- Bảng minh họa này dựa trên giả định:
 - (i) Phí bảo hiểm được minh họa theo định kỳ hàng năm và có thể khác với phí bảo hiểm thực đóng và định kỳ thực tế.
 - (ii) NĐBH có sức khỏe ở mức như được quy định tại mục Thông Tin Hợp Đồng Bảo Hiểm của Bảng Minh Họa QLBH này.
 - (iii) Hợp đồng đạt đầy đủ các yêu cầu nhận Quyền lợi duy trì hợp đồng theo quy định.
 - (iv) Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ (nếu có) được đóng đầy đủ và đúng hạn trong suốt thời gian tham gia.
- Theo Thông tư số 135/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn triển khai sản phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Đơn Vị, Bảng minh họa này chỉ minh họa quyền lợi trong 20 năm, nhưng nếu khách hàng vẫn tiếp tục duy trì hợp đồng và hợp đồng của khách hàng vẫn tiếp tục có hiệu lực thì các Quỹ sẽ vẫn được tiếp tục được đầu tư sau đó.
- Các mức tỷ suất đầu tư thấp/cao trong Bảng minh họa được giả định như trong bảng tỷ suất dự kiến sau đây và không đổi trong suốt Thời hạn hợp đồng.

Quỹ	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng
Thấp	3,0%	3,9%	3,3%	2,4%	1,8%	1,3%
Cao	5,0%	5,9%	6,5%	7,4%	8,0%	8,7%

Các mức này có thể bị thay đổi do sự gia tăng của các khoản phí.

- Các giao dịch liên quan đến việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm, Phí Bảo Hiểm hoặc yêu cầu rút Giá Trị Tài Khoản (nếu có) phải được BMBH gửi yêu cầu theo mẫu về Công Ty và chỉ có hiệu lực sau khi được Công Ty chấp thuận bằng văn bản hoặc ban hành (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

Họ và tên đại lý : 
Mã số đại lý : 11000

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOKJ0268769AED
Số bảo hiểm dự kiến : 2952333176
Ngày in : 07/08/2020 09:21:36



THÔNG TIN VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Các Quỹ liên kết đơn vị và Mục tiêu đầu tư	Các loại tài sản đầu tư	Tối thiểu	Tối đa	Mức độ rủi ro và Lợi nhuận dự kiến
Quỹ Bảo Toàn: Là quỹ liên kết có mức rủi ro thấp, là sự lựa chọn tạm thời cho những nhà đầu tư trước khi quyết định đầu tư vào các quỹ khác.	Tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ thị trường tiền tệ	80%	100%	Thấp
	Công cụ lợi suất cố định(*)	0%	20%	
Quỹ Tích Lũy: Mang lại các cơ hội đầu tư ổn định với độ rủi ro thấp thông qua lợi thế của quỹ để đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chính phủ và các công cụ lợi suất cố định khác.	Tiền gửi có kỳ hạn hoặc các công cụ thị trường tiền tệ	0%	20%	Thấp
	Công cụ lợi suất cố định(*)	80%	100%	
Quỹ Ổn Định: Được thiết kế dành cho những người có khuynh hướng đầu tư dài hạn với độ rủi ro trung bình thấp và chấp nhận những dao động nhỏ về giá trị của các khoản mục đầu tư.	Cổ phiếu & các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu	10%	30%	Trung Bình
	Công cụ lợi suất cố định(*), tiền gửi ngân hàng & các hình thức khác	70%	90%	
Quỹ Cân Bằng: Mang lại các cơ hội đầu tư với sự bảo toàn và phát triển vốn ở mức trung bình.	Cổ phiếu & các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu	40%	60%	Khá
	Công cụ lợi suất cố định(*), tiền gửi ngân hàng & các hình thức khác	40%	60%	
Quỹ Phát Triển: Mang lại các cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng vốn trong thời hạn đầu tư trung đến dài hạn.	Cổ phiếu & các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu	50%	80%	Khá Cao
	Công cụ lợi suất cố định(*), tiền gửi ngân hàng & các hình thức khác	20%	50%	
Quỹ Tăng Trưởng: Mang lại các cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng vốn trong dài hạn cho các nhà đầu tư.	Cổ phiếu & các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu	70%	100%	Cao
	Công cụ lợi suất cố định(*), tiền gửi ngân hàng & các hình thức khác	0%	30%	

Ghi chú: (*) trái phiếu trực tiếp hoặc gián tiếp và các hình thức khác

Họ và tên đại lý : Phạm Thị Quỳnh
Mã số đại lý : 11000

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOKJ0268769AED
Số bảo hiểm dự kiến : 2952333176
Ngày in : 07/08/2020 09:21:36



- Công ty sẽ xác định giá trị tài sản ròng của các Quỹ vào Ngày định giá theo định kỳ 2 lần/tuần (trừ trường hợp lễ tết).
- Tài sản của Quỹ liên kết đơn vị sẽ được chia nhỏ thành nhiều phần bằng nhau gọi là Đơn vị Quỹ. Đơn vị Quỹ có giá mua bằng giá bán tuy nhiên Giá Đơn Vị khác nhau theo từng Quỹ.
- Công ty được phép áp dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi BMBH:
 - Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư;
 - Thay đổi tên của Quỹ liên kết đơn vị;
 - Chia tách hoặc sáp nhập các đơn vị Quỹ liên kết đơn vị hiện có;
 - Ngừng định giá Quỹ liên kết đơn vị và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp Trung tâm giao dịch chứng khoán và/hoặc Sở giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch;
 - Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật

Họ và tên đại lý : Phạm Thị Quyên
Mã số đại lý : 1026

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOKJ0268769AED
Số bảo hiểm dự kiến : 2952333176
Ngày in : 07/08/2020 09:21:36



Tỷ suất đầu tư thực tế trong 5 năm vừa qua của các Quỹ liên kết đơn vị

Quỹ liên kết đơn vị	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng
Năm 2015	03 Quỹ mới thành lập năm 2017			1,6%	1,3%	1,0%
Năm 2016				10,7%	12,4%	14,3%
Năm 2017	-2,1%	1,2%	5,3%	28,2%	36,4%	45,7%
Năm 2018	1,4%	1,5%	-2,1%	-4,4%	-9,2%	-12,2%
Năm 2019	5,0%	5,1%	5,4%	6,5%	6,7%	6,7%
Tỷ suất đầu tư trung bình trong 5 năm (hoặc từ thời điểm thành lập quỹ)	1,4% (*)	2,6% (*)	2,9% (*)	8,0%	8,5%	9,5%

(*) Tỷ suất đầu tư từ khi thành lập quỹ (06/10/2017)

So sánh tỷ suất đầu tư và các chỉ số đầu tư khác trong 5 năm vừa qua

Chỉ số đầu tư tham chiếu	Lãi suất tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng(*)	Trái phiếu chính phủ kỳ hạn 3 năm	VN INDEX
Năm 2015	4,7%	5,8%	6,1%
Năm 2016	4,9%	5,1%	14,8%
Năm 2017	5,0%	3,9%	48,0%
Năm 2018	5,2%	4,2%	-9,3%
Năm 2019	5,7%	1,7%	7,7%
So sánh với Quỹ liên kết Đơn vị	Bảo Toàn	Tích Lũy, Ổn Định	Cân Bằng, Phát Triển, Tăng Trưởng

(*) Danh sách ngân hàng tham khảo: Vietcombank, BIDV, Vietinbank, ACB, TCB, MBB, BNP Paribas, DBS, Maybank, SMBC, MUFG...

Họ và tên đại lý : Phạm Thị Quyên
Mã số đại lý : 11000

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOKJ0268769AED
Số bảo hiểm dự kiến : 2952333176
Ngày in : 07/08/2020 09:21:36



TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

1. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản: Là khoản phí của Sản phẩm bảo hiểm chính.
2. Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ: Là khoản phí của (các) Sản phẩm Bảo Hiểm Bỏ Trợ (nếu BMBH lựa chọn). Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ có thể thay đổi hàng năm.
3. Phí Bảo Hiểm Định Kỳ: Là tổng của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ (nếu có).
4. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm: Là khoản phí do BMBH đóng thêm ngoài Phí Bảo Hiểm Định Kỳ cho Hợp Đồng Bảo Hiểm.
5. Phí Ban Đầu: Là phí được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm thực đóng trước khi được đầu tư vào các Quỹ Liên Kết Đơn Vị. Tỷ lệ Phí Ban Đầu được xác định theo Năm Phí Bảo Hiểm và nêu tại bảng sau:

Năm Phí Bảo Hiểm	1	2	3	4+
Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	65%	50%	35%	2%
Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	2%			

6. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro: Là khoản phí được khấu trừ hàng tháng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng để đảm bảo chi trả QLBH của SPBH Chính.
7. Phí quản lý hợp đồng: Là khoản phí sẽ được khấu trừ hàng tháng vào Ngày Kỳ Niệm Tháng Hợp Đồng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng. Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ thay đổi trong mỗi năm dương lịch nhưng không vượt quá mức quy định tối đa (60.000 đồng/tháng) như bảng sau:

Đơn vị: Nghìn đồng

2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033+
33	35	37	39	41	43	45	47	49	51	53	55	57	59	60

8. Phí Quản Lý Quỹ: Được tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ. Khoản phí này được khấu trừ trước mỗi lần định giá đơn vị Quỹ, như dưới đây:

Quỹ	Bảo Toàn	Tích Lũy	Ổn Định	Cân Bằng	Phát Triển	Tăng Trưởng
Phí Quản Lý Quỹ (%/năm)	1,00%	1,50%	1,75%	2,25%	2,25%	2,50%

Họ và tên đại lý : Phạm Thị Quyên
Mã số đại lý : 1026

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOKJ0268769AED
Số bảo hiểm dự kiến : 2952333176
Ngày in : 07/08/2020 09:21:36



9. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản: là khoản phí phát sinh khi BMBH yêu cầu Rút Quỹ từ Tài Khoản Cơ Bản. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản cho mỗi giao dịch rút là tỷ lệ phần trăm tính trên số tiền rút và tuân theo bảng sau:

Năm Phí Bảo Hiểm	1	2-3	4-5	6	7	8	9	10+
Phí rút GTTK (% số tiền rút từ GTTK cơ bản)	Không cho phép rút	20%	18%	10%	5%	2%	1%	0%

Việc rút Giá trị Tài Khoản Đóng Thêm sẽ không bị tính phí.

10. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng: là khoản phí BMBH phải chịu khi yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước ngày đáo hạn, như dưới đây:

Năm Phí Bảo Hiểm	1-3	4-5	6	7	8	9	10+
Phí Chấm Dứt Hợp Đồng (% của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm tại thời điểm cấp Hợp Đồng)	100%	90%	50%	25%	10%	5%	0%

11. Phí chuyển đổi Quỹ: là khoản phí phát sinh khi BMBH yêu cầu chuyển đổi Quỹ giữa các Quỹ Liên Kết Đơn Vị. Trong mỗi Năm Hợp Đồng, Công Ty sẽ miễn phí chuyển đổi Quỹ cho năm (05) lần đầu tiên. Kể từ lần chuyển đổi Quỹ thứ sáu (06) trở đi, Phí chuyển đổi Quỹ là năm mươi ngàn (50.000) đồng cho mỗi lần chuyển.

Lưu ý: Công ty có thể thay đổi tăng các mức phí nêu trên nhưng không vượt quá mức phí tối đa theo quy định đã được Bộ tài Chính chấp thuận và phải thông báo cho BMBH ba (03) tháng trước khi áp dụng mức phí mới.

Họ và tên đại lý : Phạm Thị Quyên
Mã số đại lý : 1026

Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOKJ0268769AED
Số bảo hiểm dự kiến : 2952333176
Ngày in : 07/08/2020 09:21:36



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)
Trụ sở chính: Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, P.Tân Phú, Q.7, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 5416 6888 Fax: (028) 5416 1818
Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính
Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 13GP/KDBH ngày 24/01/2005
Vốn điều lệ: 9.695 tỷ đồng
Website: www.manulife.com.vn

THÔNG TIN TẬP ĐOÀN

Manulife là Tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới có trụ sở chính tại Canada, với hơn 130 năm kinh nghiệm hoạt động toàn cầu, hiện đang cung cấp các sản phẩm bảo vệ tài chính và dịch vụ quản lý tài sản cho hàng chục triệu khách hàng trên toàn thế giới.
Sức mạnh tài chính vững chắc: là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thế giới, quản lý tổng tài sản giá trị hơn 829,4 tỷ USD (tính đến ngày 31/12/2017).
Cam kết đầu tư lâu dài tại Việt Nam: là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đầu tiên được cấp phép kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam (tháng 6/1999), nằm trong nhóm các công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thị trường và là công ty bảo hiểm nhân thọ có vốn điều lệ lớn nhất tại Việt Nam.

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Tôi, người ký tên dưới đây, cam đoan và xác nhận đã giải thích trung thực, đầy đủ và đã tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Bảng minh họa này và nội dung của Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.

Ngày: _____

Chữ ký: _____

Phan _____ 3

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Bảng Minh Họa này chỉ có hiệu lực nếu được nộp vào Công Ty để cấp hợp đồng vào hoặc trước ngày 06/09/2020 và được đính kèm với Bảng Phân tích nhu cầu tài chính và Phiếu đánh giá mức độ chấp nhận rủi ro.
- Tôi hiểu Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng tùy thuộc vào kết quả đầu tư thực tế, Phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra thực tế, và vì vậy giá trị này có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị ghi ở Bảng minh họa.
- Ngoại trừ trường hợp đảm bảo duy trì hợp đồng trong 3 năm đầu tiên, Tôi hiểu rằng Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực nếu các khoản Phí Bảo Hiểm theo quy định không được đóng đầy đủ hoặc Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ trừ đi các khoản nợ (nếu có), tùy sự kiện nào xảy ra trước.
- Tôi đồng ý tham gia sản phẩm bảo hiểm này và cam kết sẽ thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng bảo hiểm.
- Tôi hiểu việc tham gia một Hợp đồng Bảo hiểm Liên kết đơn vị đóng phí định kỳ là một cam kết dài hạn và không nên hủy bỏ hợp đồng vì các khoản phí phải trả có thể rất cao trong thời gian đầu của Hợp Đồng.
- Tôi cam kết đã khai báo trung thực tất cả thông tin cá nhân của tôi. Đồng thời, tôi xác nhận đã đọc cẩn thận cũng như đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bảng minh họa này, nội dung của Điều khoản sản phẩm và Bảng Phân tích nhu cầu tài chính. Tôi đã hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia sản phẩm này, đặc biệt là các quyền lợi không đảm bảo phụ thuộc vào kết quả đầu tư của các Quỹ.
- Tôi hiểu Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ (nếu có) có thể thay đổi hàng năm và đồng ý với phương thức đóng phí cho (các) sản phẩm Bảo Hiểm Bỏ Trợ (nếu có) theo quy định.

Ngày: _____

Chữ ký: _____

NGUYEN VAN AN

Họ và tên đại lý: **Phan Thị Ngọc**
Mã số đại lý: **110020**



Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro trong đầu tư.
Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số : HOKJ0268769AED
Số bảo hiểm dự kiến : 2952333176
Ngày in : 07/08/2020 09:21:36